

Bản án số: 128/2019/HS-ST
Ngày: 20-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Mạc Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh T; hộ khẩu thường trú: Xóm Khuân 3, xã P, huyện Đ, tỉnh T; chỗ ở: Khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn T1, sinh năm 1958 và bà Lại Thị T2, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1996.

Tiền án: Ngày 28/3/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 04 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 15/2018/HSST, đã chấp hành xong thời gian thử thách, đã thi hành xong phần hình phạt bổ sung và án phí vào ngày 18/6/2018.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Trịnh Đình T3, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh B, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Hà Văn T4, vắng mặt.
2. Đỗ Văn Q, vắng mặt.
3. Hà Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/5/2019, Mạc Văn T đến nhà của ông Hà Văn T4 tại đường DI4, khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh B chơi thì thấy ông Thọ, ông Hà Văn H và ông Đỗ Văn Q đang nấu cháo cá. T1 vào nhà nằm võng ở phòng khách thì thấy ông Trịnh Đình T3 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 61B1 – 411.56 đến, dựng xe mô tô dưới mái hiên nhà, phía trước phòng khách và mở yên xe lên bỏ 01 xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 xấp tiền mệnh giá 200.000 đồng vào cốp xe và đặt một cái ví màu đen lên phía trên, rồi đóng yên xe lại, rút chìa khóa xe đi vào nhà. Lúc này, T có ý định trộm cắp số tiền này để tiêu xài cá nhân nhưng sợ bị phát hiện nên chưa thực hiện. Sau đó, T vào uống rượu cùng với ông Thọ, Q, H, T3 tại phòng bếp, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. Thọ, Q, H và T3 đi lên gác đánh bài ghi điểm ai thua trả tiền vé xoa bóp. Còn Tuyên quay lại võng nằm.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, T đi đến chỗ dựng xe mô tô biển số 61B1 – 411.56, dùng tay trái kéo hờ yên xe lên và dùng tay phải đưa vào trong cốp xe lấy 02 xấp tiền cùng cái ví màu đen đem ra bờ tường phía sau nhà bếp cất giấu 02 xấp tiền dưới chậu hoa. Còn cái ví T cất giấu vào chỗ để phế liệu cách chậu hoa khoảng 05m, rồi lên gác ngồi chơi. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, T3, Thọ, H, Q nghỉ chơi đánh bài, do T3 thua bài nên T3 đi xuống nhà mở yên xe mô tô, định lấy tiền mua vé xoa bóp cho mọi người thì phát hiện mất số tiền cất trong cốp xe cùng cái ví có giấy tờ bên trong. T3 nói ai lấy tiền thì trả lại, không thì báo Công an nhưng không ai thừa nhận. T3 nói Thọ đóng cửa lại không cho ai ra khỏi nhà để sáng mai báo Công an. Sau đó, T3, Thọ, H và Q đi tìm xung quanh nhà nhưng không tìm thấy tiền và cũng không ai thừa nhận lấy trộm.

Khoảng 06 giờ ngày 06/5/2019, T3 gọi điện thoại trình báo Công an phường T. Trong lúc chờ Công an phường T xuống làm việc, thì Q, T3 và Thọ tìm được 02 xấp tiền dưới chậu hoa và cái ví ở chỗ đựng đồ phế liệu. T3 kiểm đếm 02 xấp tiền thì chỉ có 23.100.000 đồng. Cùng lúc này, Công an phường T đến mời 05 người về trụ sở làm việc và thu giữ 23.100.000 đồng. Tại đây, T

thừa nhận T là người lấy trộm 02 xấp tiền cùng cái ví của T3. Nhưng sau khi lấy trộm 02 xấp tiền T không kiểm đếm nên không biết có bao nhiêu. T cất giấu toàn bộ số tiền lấy được dưới chậu hoa, T không ra khỏi nhà nên cũng chưa tiêu xài gì đến số tiền này.

Ông Trịnh Đình T3 khai số tiền bỏ trong cốp xe mô tô biển số 61B1 – 411.56 là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Nhưng khi tìm được 02 xấp tiền dưới chậu hoa thì kiểm đếm chỉ có 23.100.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng). Do sau khi phát hiện mất tiền cũng không có ai ra khỏi nhà nên ông T3 đồng ý nhận lại 23.100.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu.

Ngày 12/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng và giao trả cho ông Trịnh Đình T3 số tiền là 23.100.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKSBC ngày 24/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Mạc Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mạc Văn T. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Mạc Văn T mức án từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Trịnh Đình T3 vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Mạc Văn T đã khai nhận: Khoảng 22 giờ, ngày 05/5/2019, tại nhà của ông Hà Văn T4 cạnh đường DI4, khu phố 1, phường T, thị xã B, lợi dụng lúc mọi người không để ý, bị cáo T đã có hành vi lén lút dùng tay trái kéo hờ yên xe lên và dùng tay phải đưa vào trong cốp xe mô tô biển số 61B1 – 411.56 của bị hại Trịnh Đình T3, lấy 02 xấp tiền cùng 01 cái ví màu đen, đem ra bờ tường phía sau nhà bếp cất giấu 02 xấp tiền dưới chậu hoa, còn cái ví cất giấu vào chỗ để phế liệu cách chậu hoa khoảng 05m. Đến sáng ngày hôm sau, khi bị Công an phường T mời về trụ sở để làm việc thì bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 23.100.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Hành vi của bị cáo Mạc Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 136/CT-VKSBC ngày 24/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Mạc Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/3/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 04 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 15/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách, đã thi hành xong phần hình phạt bổ sung và án phí vào ngày 18/6/2018. Thời điểm thực hiện hành

vi trộm cắp tài sản ngày 05/5/2019, bị cáo chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại Điều h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên áp dụng Điều h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Đình T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền mặt đã thu giữ, gồm 28 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 35 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng là 23.100.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã giao trả lại tài sản trên cho bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 136, Điều 260, Khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 21, Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Mạc Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Mạc Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mạc Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Huỳnh